TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2024/DSST Ngày: 23/4/2024 "V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Văn Được
2.Ông Lê Văn Đáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn**,** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-DS ngày 17/01/2024 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/QĐXXST-DS ngày 05/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1946; có mặt
Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1971; (xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Võ Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

- Vào năm 2018 bà có mở dây hụi tháng loại hụi 2.000.000 đồng, bà N tham gia hai phần, sau đó bà N hốt và đóng hụi chết nhưng không đầy đủ, đến ngày 14/01/2020, bà và bà N chốt sổ của hai phần hụi chết, bà N tự tay viết biên nhận, nợ bà 24.000.000 đồng, ngày 25/01/2021 bà N trả được 4.000.000 đồng, ngày 03/02/2023 trả 500.000 đồng, ngày 03/3/2023 trả 500.000 đồng còn nợ lại 19.000.000 đồng, bà N không trả nữa nên bà yêu cầu chính quyền Ấp C A giải quyết, bà N xin trả 100.000 đồng/ tháng, bà không chấp nhận. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết N phải trả tiền hụi chết cho bà là 19.000.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N biết việc bà Võ Thị H khởi kiện, nhưng bà N từ chối nhận giấy và không đến Tòa án để giải quyết, bà N cũng không gửi văn bản gì đến Tòa án việc bà H khởi kiện bà. Toà án trực tiếp ghi lời khai thì bà N trình bày như sau: Bà có tham gia góp hụi với bà H, bà có hốt hụi, có đóng hụi chết và hụi nay đã mãn nhưng bà còn nợ bà H là 19.000.000 đồng, do điều kiện khó khăn nên bà chưa trả được cho bà H, nay bà chấp nhận trả 19.000.000 đồng cho bà H và khi nào có tiền thì mới trả.

Tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu bà N phải trả số tiền hụi còn nợ là 19.000.000 đồng. Bà N xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng; Điều 471 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị H, buộc bà Nguyễn Thị Tuyết N phải trả bà H số tiền hụi còn nợ là 19.000.000 đồng. Bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn và nơi thực hiện giao dịch dân sự tranh chấp trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện cuả bà H yêu cầu bà N phải trả số tiền hụi còn nợ, nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên toà hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà H yêu cầu bà N phải trả số tiền hụi chết còn nợ 19.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo lời khai của bà H là sau khi chốt sổ hụi của hai phần hụi thì bà N có viết biên nhận nhận nợ 24.000.000 đồng, sau đó trả được 03 lần là 5.000.000 đồng, còn nợ 19.000.000 đồng, phía bà N thừa nhận có tham gia góp hụi với bà H do bà H làm đầu thảo và sau khi hốt hụi thì bà N đóng hụi chết không đầy đủ và còn H1 bà H số tiền hụi chết là 19.000.000 đồng đến nay chưa trả, vì vậy bà N phải có nghĩa vụ trả số tiền hụi chết còn nợ

19.000.000 đồng cho bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bà H không phải chịu án phí, bà N phải chịu 5% án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35; 39; 147; 227; 228; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết N phải trả bà Võ Thị H số tiền hụi chết còn nợ là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh